

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06 – 3 - 2024

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Phúc Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Hoàng Mỹ Dung

2. Bà Đinh Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hải Linh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 524/2023/TLST-HN&GD, ngày 27 tháng 11 năm 2023, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số nhà 15, đường số 22, tổ 5, thôn 4, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà 15, đường số 22, tổ 5, thôn 4, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh B.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, các tài liệu khác có trong hồ sơ nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Th tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ ngày 16/3/2009, chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01/2019. Vợ chồng chị hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh Th thường xuyên rượu chè, cờ bạc, không lo làm ăn để giúp chị nuôi con, chị đã góp ý khuyên răn nhiều nhưng anh Th không sửa đổi. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Th nữa, chị yêu cầu ly hôn anh Th. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị không tranh chấp. Theo đơn khởi kiện chị có yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm nuôi con sau khi ly hôn nhưng theo đơn rút một phần đơn khởi kiện ngày 05/3/2024 chị đã rút lại phần tranh chấp nuôi con.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2024, anh Nguyễn Văn Th trình bày: Anh và chị H kết hôn tại UBND xã Đ năm 2009, quá trình chung sống anh với chị H thường xảy ra cãi nhau về vấn đề kinh tế gia đình. Tuy nhiên, nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý, anh vẫn còn tình cảm với chị H. Anh mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng anh được đoàn tụ. Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản, nợ chung: Anh không tranh chấp.

Tòa án đã tiến hành gửi thông báo phiên họp và thông báo về phiên hòa giải nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn Th không đến Tòa án nên không thể tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, của các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng pháp luật.
- Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật
- Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.
- Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.
- Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ pháp luật, do hôn nhân của chị và anh Th không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị H yêu cầu ly hôn anh Th là phù hợp nên cần chấp nhận. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai và không có tài liệu, chứng cứ thể hiện sự vắng mặt của bị đơn là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[4] Nội dung vụ án:

[a] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 16/3/2009, số đăng ký kết hôn 24, quyền số 01/2009. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, anh chị đã không cùng nhau xây dựng hạnh phúc để nuôi con mà thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, làm cho tình cảm rạn nứt. Anh Th cho rằng anh còn thương yêu chị H nhưng khi Tòa án triệu tập anh đến Tòa để hòa giải nhiều lần nhưng anh không đến, cho thấy anh muốn bỏ mặc chị H muốn làm gì thì làm. Cho thấy cuộc hôn nhân của anh, chị đã mâu thuẫn thật sự trầm trọng, các bên không còn tình cảm, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên nghĩ cần xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn Th là phù hợp.

[b] Về con chung: Theo đơn khởi kiện chị H có tranh chấp nuôi con, nhưng sau đó chị rút lại phần tranh chấp nuôi con, đây là ý kiến tự nguyện của chị H nên được xem xét chấp nhận, đình chỉ giải quyết một phần vụ án.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên không cần xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H là người yêu cầu ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí DSST về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về con chung.

3. Về án phí DSST:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ1, tỉnh B theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017778, ngày 27 tháng 11 năm 2024. Chị H đã nộp đủ án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. *Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ1;
- Chi cục THA huyện Đ1;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *TAND tỉnh;*
- *Lưu HSVA, QĐ./.*

Phan Phúc Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

